

HÌNH TƯỢNG NGHỆ TRONG ĐIÊU KHẮC LĂNG ĐÁ THẾ KỶ XVII - XVIII Ở BẮC BỘ

QUÁCH THỊ NGỌC AN

TÓM TẮT

Từ ý nghĩa và hình tượng của nghệ, bài viết cho thấy sự khác nhau về vai trò của nó trong các di tích. Một số nghệ điển hình được dẫn ra từ các lăng mộ quận công ở thế kỷ XVII - XVIII dưới cả dạng tượng tròn và phù điêu, qua đó cũng phân tích về mặt tạo hình để rút ra nét riêng của nghệ Việt.

Từ khóa: nghệ, lăng đá, điêu khắc.

ABSTRACT

From the meaning and image of Vietnamese dragon 'nghệ', the paper shows some differences its role in heritage sites. Some typical Vietnamese dragons are extracted from royal tombs in 12th and 13th centuries in both round and embossment forms so that it proves the characteristics of Vietnamese dragons.

Key words: nghệ, stone tomb, sculpture.

Lăng mộ có thể được coi là một thành tựu đáng kể của kiến trúc truyền thống Việt Nam. Kiến trúc lăng mộ của quan lại triều đình, đặc biệt là của các Quận công triều Lê - Trịnh đã phát triển trong thế kỷ XVII - XVIII ở Bắc Bộ. Những lăng đá này là sự phối hợp ăn nhập giữa kiến trúc, điêu khắc và thiên nhiên, tạo ra một thế giới tĩnh lặng thu nhỏ, đẹp đẽ. Là kiến trúc mang tính tưởng niệm cao, lăng mộ thể hiện ở sự thống nhất tính đối xứng trong toàn bộ hệ thống điêu khắc cũng như ngay trong bản thân từng bức tượng. Tượng người và tượng thú được thể hiện một cách khá đồng nhất với vẻ cung kính, trang nghiêm. Nghệ thuật chạm khắc thể hiện những nét chạm điêu luyện, để tài phong phú với ý nghĩa tượng trưng cao, ăn nhập hài hòa với kiến trúc.

Tượng thú trong các lăng mộ thế kỷ XVII - XVIII khá đa dạng về chủng loại cũng như thế/dáng châu/hầu, kể cả cùng một con vật cũng được thể hiện theo nhiều phong cách khác nhau ở mỗi lăng, mỗi khu vực, mỗi địa phương. Có thể chia ra làm hai nhóm: những loài thú tưởng tượng, gồm nghệ, lân, sấu...; những loài thú hiện thực, gồm voi, ngựa, hổ, chó... Vị trí của chúng không cùng tuân theo một quy định nào mà thay đổi tùy theo từng

di tích. Thường là có thể thấy một tinh thần chung, những con thú tưởng tượng, huyền thoại, như nghệ, lân... thường được đặt phía trước, hoặc hai bên hương án, có tọa độ gần nhất với khu thờ, còn những con thú hiện thực, như voi và ngựa thường được đặt ở gần các tượng quan hầu, tượng chó, thường thấy ở hai bên cổng lăng, cổng khu tẩm, cổng mộ,... Về phong cách tạc tượng, tượng con thú có thật, là sự kết hợp giữa tả thực về hình dáng, tỷ lệ với cách điệu các chi tiết, như tai, đuôi, bằng nét chạm sơ lược ngộ nghĩnh. Những con thú tưởng tượng, không có thực lại được tả rất thực về hình dáng, tỷ lệ của loài thú tự nhiên. Cứ thế, cái hư và cái thực luôn đan xen trong từng tác phẩm điêu khắc lăng mộ.

Trong hệ thống các hình tượng thú ở lăng mộ, thì loài nghệ có nghệ thuật chạm khắc cầu kỳ, kỹ lưỡng, bộc lộ rõ nét nhất về kỹ thuật đục chạm và thẩm mỹ tinh tế của nghệ nhân thời kỳ này. Trên thân nghệ được bao bọc bởi mặt độ dày đặc các lớp hoa văn, mây lửa trang trí với đặc thù là phô diễn các kỹ thuật tạo khối lớn cũng như lớp lang khối nhỏ ở tất cả các thành phần cấu trúc của con vật này. Đương nhiên, thông qua đó, ta cũng khó có thể thấy có sự thừa hay khuyết trong cấu trúc. Cha

ông ta như đã cố tình phô diễn kỹ thuật và ý tưởng của con vật thiêng liêng này, dựa trên bố cục tổng thể và cách xử lý mảng miếng được tạo tác theo một hệ thống có mối tương đồng với nhau trong một chỉnh thể hoàn thiện. Trong không gian lăng mộ, loài linh thú này chiếm giữ vị trí quan trọng trong hệ thống điều khắc.

Con nghê là một linh vật được tạo hình bởi sự tổng hợp từ các con vật thuộc cả thú thần thoại và thú hiện thực, như: mắt và mũi sư tử; râu, bờm, ngọc của rồng, chân đẫy vằn xoắn mây lửa giống như thường thấy ở rồng, mình vẩy cá,..., được sáng tạo để bảo vệ đời sống tâm linh của con người, hình tượng nghê xuất hiện khá dày đặc trong các loại hình di tích người Việt. Nghê thường được tạc đứng trên trụ cổng, đứng canh cửa hoặc chạm khắc trên kiến trúc đình, đền, chùa với ý nghĩa là một con vật minh triết (thông minh và rõ ràng) nhằm soi rọi và tẩy rửa tâm hồn con người khi đến chốn linh thiêng. Nghê được thể hiện với mũi lớn, mắt to, lưng có những vẩy xoắn, cổ đeo ngọc hoặc miệng ngậm ngọc biểu hiện sang quý, đuôi được cách điệu như đao lửa tạo nên một sức mạnh siêu phàm. Nó mang những giá trị về sự thanh lọc tâm hồn, kiểm soát và ngăn cản những hành vi mạo phạm vào không gian tín ngưỡng. Con nghê ở trên mái của cổng làng lại mang những giá trị về sự phồn vinh no đủ. Với cảnh leo trèo, ngoác miệng cười đùa nhau trên lớp ngói nơi cổng làng, nó hiện lên như tinh thần "hồn nhiên", như tuân theo sự vận hành của vũ trụ...

Nghệ thuật điều khắc hình tượng nghê trong các lăng mộ đá thế kỷ XVII - XVIII, được thể hiện thông qua ba dạng thức khác nhau gồm: tượng tròn, phù điêu và trang trí. Ở ba hình thức này, mỗi dạng đều có những đặc thù, những thước đo về giá trị nghệ thuật khác nhau. Tác phẩm điều khắc nghê chiếm số lượng lớn nhất thuộc về tượng tròn, một phần khác cũng khá phát triển về phù điêu và chạm khắc trang trí. Việc làm tượng tròn hay phù điêu là tùy thuộc vào vị trí, yêu cầu cụ thể của từng lăng mộ. Tượng tròn cho phép tạo ra những khối hình sống động như thực trong không gian đa chiều, do đó, phải cần có nơi rộng thoáng trong lăng để đặt tượng. Phù điêu phụ thuộc vào bề mặt kiến trúc. Phù điêu ở những vị trí nhỏ hẹp về diện tích và không gian lại tỏ ra hữu hiệu và có ưu thế hơn tượng tròn. Nó cho phép gợi tả hình khối con vật trong một không gian sâu rộng chỉ trên một mặt phẳng hai chiều của những bức tường đá. Trang trí

có chức năng bổ sung, tạo thêm hiệu ứng, đóng vai trò trang hoàng, làm đẹp. Khi kết hợp với kiến trúc, điều khắc, các nguyên tắc trang trí luôn phụ thuộc chặt chẽ vào kết cấu kiến trúc, kết cấu hiện vật. Với nghệ thuật thế kỷ XVII - XVIII, trang trí đề tài nghê luôn xuất hiện một cách rộng rãi trên kiến trúc cùng hiện vật thờ trong lăng.

Ở dạng tượng tròn, con nghê trong không gian lăng mộ mang những ý nghĩa khác so với không gian của đình hay chùa, bởi, chỉ bằng vị trí và hướng nhìn của con nghê trong các không gian mà hình tượng nghê cho thấy sự khác nhau rõ rệt. Trong không gian đình, chùa, con nghê thường được đặt ở vị trí trên cao, với hướng nhìn xuống. Nhưng ở không gian lăng mộ, con nghê luôn có xu hướng ngược nhìn lên trời xanh. Lý giải về vấn đề này, các nhà nghiên cứu cho rằng, con nghê trong không gian lăng mộ hiện diện để gửi gắm những thông điệp từ linh hồn phía dưới lên thế gian, ngoài ra, nó còn là cổng thông tin giao tiếp giữa trời và đất, linh hồn phải thông qua đó để đi lên. Một ý nghĩa khác nữa là con nghê bảo vệ sự xâm hại của những thế lực xấu đến không gian của người đã khuất.

Nghê ở dạng tượng tròn xuất hiện khá nhiều trong các lăng mộ thế kỷ XVII - XVIII. Chúng được thể hiện chủ yếu với dáng ngồi chống chân phía trước giống như kiểu dáng của chó đá canh cổng. Vị trí của nghê trong lăng mộ thường ở hai bên hương án, như: ở lăng họ Ngô, lăng Đình Hương, lăng Quận công Nguyễn Thế Nho, lăng Quận Gió (Bắc Giang), lăng Nguyễn Ngọc Trì (Bắc Ninh); hoặc ở hai bên cây hương, như lăng Vũ Hồng Lượng (Hưng Yên), lăng Đệ Đốc (Hà Nội)... để tăng tính thiêng cho khu vực này. Chính sự đối xứng về hình dáng, tỷ lệ và khoảng cách đã đáp ứng được yêu cầu tư tưởng của một nơi tưởng niệm, an nghỉ cần tĩnh lặng và trang nghiêm. Một lăng mộ thể hiện triết để đặc trưng này là đã thành công trong việc xây dựng không gian lăng mộ, gây được ấn tượng, cảm giác về thế giới dành cho những người đã khuất.

Nghê ở dạng tượng tròn được thể hiện cầu kỳ, phức tạp nhất của thời kỳ này có lẽ là tượng ở lăng Đình Hương (Bắc Giang). Nghê được tạc với kích thước khá lớn, cao 1,20m, ngồi chống chân, cổ ngẩng thẳng, là một trong số những tượng thú được chạm khắc tinh xảo, được đặt trước hương án của lăng. Con nghê trông sống động, oai vệ, tưởng chừng như có thể phóng lên xua đuổi tà ma ngay tức khắc. Đầu nghê to, với bờm tóc dài vuốt

thẳng về phía sau gáy. Mắt lồi với cung mày cao gồ lên, mũi, tai đều lớn, miệng cười ngoác hết cỡ lộ ra có ngậm ngọc, những răng nanh nhọn hoắt, như sẵn sàng xua đuổi tà ma. Quanh hàm nghệ là những mây lửa xoắn ốc, dưới hàm là hai lọn râu xoắn thừng, chải dài xuống ngực. Minh nghệ thon dài, dáng thanh tú, toàn thân lông mượt sát vào mình, với những đường khắc, uốn từ sống lưng xuống phía bụng, phủ đầy vẩy như vẩy cá, đầu có bờm tóc dài chạy xuống gáy. Lông sống lưng dựng lên như một hàng cờ, chạy suốt từ đỉnh đầu xuống đến sát đuôi chải xoắn thừng vắt lên giáp lưng. Chân nghệ thanh nhưng thẳng và mạnh, hai chân trước chống cao với 3 móng quặp xuống, chỗ đầu gối có lông xoắn cong. Hồng và hai bên thân trên của chân trước được trang trí nhiều họa tiết mây lửa bay xuôi về phía sau lưng. Hai chân sau ở thế ngồi, bắp thịt đùi rắn chắc mạnh mẽ, móng cong bám hờ xuống đất, dưới bắp chân có hai lớp lông cuộn xoắn tròn ốc và lớp lông mây lửa chạy dài về sau. Được tạo tác hết sức cầu kỳ, trau chuốt, đôi nghệ đá dường như đã làm cho khu thờ của lăng Dinh Hương trở nên nghiêm trang, thiêng liêng hơn.

Được đặt ở vị trí hai bên cây hương, cặp nghệ đá lăng Đệ Đốc (Hà Nội) lại được thể hiện bằng một phong cách tạo hình khác, cho thấy sự đa dạng của điêu khắc cũng như nghệ thuật giai đoạn này. Với hai chân trước thẳng đứng, mặt ngẩng cao, mắt lồi to, cổ rụt lại, hai răng nanh và hàm trên phô ra ngoài, ngậm lấy môi dưới. Tượng nghệ nơi đây không trang trí phủ kín toàn thân như nghệ ở lăng Dinh Hương mà chỉ chạm khắc phức tạp ở một vài chi tiết làm điểm nhấn. Phần đầu phủ kín những cụm xoáy tròn, rắn chắc, khỏe khoắn. Cổ và ngực nghệ uốn ra trước, căng tròn, lại được khứa thành từng ngăn cong, gợi nên phong cách điêu khắc Champa xưa. Với chiều cao 1,05m, nghệ đá trông rất hùng dũng, luôn ở tư thế sẵn sàng lao về phía trước.

Hai con nghệ của lăng họ Ngô (Bắc Giang) được đặt đối xứng trước hương án và gắn cống vào khu mộ. Cả hai đều có dáng căng tròn, tư thế tự nhiên, ngộ nghĩnh. Đầu nghệ to, bờm ngắn dựng ngược xòe ra cạnh mang tai, mũi nở sang hai bên, râu dưới cằm xoắn thành từng cụm hình xoắn ốc khá lớn bám xung quanh cằm và vòng lên đầu. Thân nghệ để trơn, ở phần chân có lông xoắn. Hai chân trước hạ thấp, hai chân sau nhô cao như thể hiện dáng

đang đi thì dừng lại nghe ngóng điều gì đó. Dọc hai bên sống lưng có hai hàng lông như hình dấu hỏi chạy đều đặn đến tận đuôi, xoắn tròn như lò xo rồi đâm thẳng xuống đất.

Nghê ở dạng phù điêu thì mỗi mảng đều gắn với vai trò, ý nghĩa trên không gian, mặt phẳng đặt nó. Thông qua những hình thức phù điêu, phong cách chạm khắc và tạo hình của nó, cho chúng ta một sự so sánh nhất định đối với nghệ ở dạng thức biểu hiện khác. Lăng Vũ Hồng Lượng (Hưng Yên) là một trong những lăng mộ có hệ thống phù điêu nghệ nhiều nhất, mật độ xuất hiện dày đặc nhất trong hệ thống các lăng mộ thế kỷ XVII. Hệ thống phù điêu nghệ được phân bố tại đài thờ lăng mộ này ở cả mặt trước và hai bên. Trên phần tường của đài thờ, có các phù điêu nghệ được chạm khắc gần như một tượng tròn, song, vẫn dính phần thân vào kết cấu phiến đá. Đây là một trường hợp đặc biệt về nghệ thuật phù điêu trong lăng mộ. Một đề tài mà khi xuất hiện trong không gian lăng mộ mang tính trang nghiêm, thì cách biểu đạt ở nơi đây có phần ngược lại. Cái vẻ hồ hởi vui đùa chạy nhảy của



Tượng nghệ (lăng Dinh Hương, Hiệp Hòa, Bắc Giang) -

Ảnh: Tác giả



Tượng nghệ châu (lăng Dinh Hương, Hiệp Hòa, Bắc Giang) - Ảnh: Tác giả

những phù điêu nghệ với nhiều dáng, thế, khuôn mặt và các cấu trúc đường cong trên thân cho thấy một sự thăng hoa trong của nghệ nhân điêu khắc. Bố cục phù điêu nghệ được kéo dài sang hai bên. Ở đây, ta thấy có sự chuyển động về đường nét, cấu trúc khối vận của hình lân. Tính khái quát cao trong cách chạm khắc, có khoảng buồng để tập trung vào hình tượng chính. Phù điêu nghệ ở đây góp thêm một xu hướng tạo hình mới trong lăng mộ thế kỷ XVII - XVIII, ngoài sự cung kính, đôi khi còn được thể hiện tươi vui như đang nghỉ ngơi, khiến cho lăng mộ có không khí nhẹ nhàng, gần gũi hơn.

Việc phân loại phù điêu, cách thức, kết cấu và vị trí của phù điêu trong từng lớp không gian điêu khắc là một công việc công phu, đòi hỏi nhiều thao tác. Đặc biệt là sự kết nối tư duy thẩm mỹ ở những lớp chạm, tạo tác kiến trúc và các thành phần cấu kiện kiến trúc. Xét trên góc độ của nghệ thuật tạo hình, thì lăng Vũ Hồng Lượng (Hưng Yên) là một trong những lăng mộ có hệ thống phù điêu đặc biệt và có giá trị nghệ thuật nhất trong giai đoạn thế kỷ XVII - XVIII. Cũng ở lăng này, trên hai nhà bia còn có bốn phù điêu chạm hình nghệ khá đẹp và

độc lập, trong khung vuông, với nội dung và giá trị rõ ràng. Ở mỗi mảng phù điêu, nó không kết hợp cũng không dựa trên một thành phần trang trí nào khác. Hình tượng nghệ thống nhất thông qua độ nổi của cấu trúc các khối trên cơ thể, hệ thống các cấu trúc vân xoắn trên thành phần cấu trúc khối, đan xen vào đó những khối của mây và đao lửa, các chi tiết khác ở dạng vân xoắn và hệ thống vẩy trên thân. Phong cách chạm khắc của bốn con nghệ này nhằm lột tả chi tiết cái thần thái và đặc thù của linh vật trên cơ sở tận dụng mọi khoảng trống trong không gian bề mặt hình vuông của nó.

Trong hình thức chạm khắc trang trí, nghệ thuật thường được chạm chủ yếu ở đồ thờ, nhà bia của lăng mộ. Trên các hiện vật bằng đá này, nghệ thuật chạm khắc, trang trí có vai trò vô cùng quan trọng. Nó là một thành tố thường trực, hiện diện ở khắp nơi và trở thành phương tiện chủ yếu để các nghệ nhân làm tăng giá trị thẩm mỹ, làm phong phú và sinh động không gian kiến trúc lăng mộ qua nhà bia, hương án, sập thờ, lư hương, ngai thờ... Những đồ thờ này cùng với các mô - típ trang trí cũng là sự chuyển tải những nội dung tư tưởng, ý tưởng sáng

tạo và tâm tư, tình cảm người nghệ nhân xưa muốn gửi gắm. Chạm khắc hình nghệ đặc biệt xuất hiện nhiều ở hương án và lư hương, bởi trong quan niệm dân gian, nghệ là một con vật thích “nuốt lửa và ngậm khói”. Ấn thờ, lư hương trong các kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng thường là nơi dễ bắt lửa nhất. Những ngày giỗ chạp, bát hương đầy những chân và tàn hương, âm i, rất nguy hiểm, và, ở đây, con nghệ đóng vai trò như một con vật chống cháy, được chạm khắc vào bát hương, án thờ, đài thờ, sập thờ. Hình tượng nghệ trên đồ thờ có thể tìm thấy ở hương án làng Quận Vân, làng Phạm Mẫn Trực (Hà Nội), hương án làng họ Ngọ (Bắc Giang)... Ấn tượng nhất, có lẽ là hình ảnh chạm khắc lư hương nghệ châu lư hương trên án thờ làng Quận Vân (Hà Nội). Trong khung hình chữ nhật được tạo nên bởi những hình hoa thị chạy nối nhau làm đường diềm bao quanh, hình cặp nghệ cưỡi trên mây, chân đặt lên quả cầu tròn, ngói đối xứng với lư hương ở giữa, tạo nên một đồ án trang trí khá độc đáo. Hai con nghệ được chạm khắc tương đồng về hình dáng, chỉ khác ở vài chi tiết bổ trợ. Đầu nghệ được tạo tác khá sinh động, trán nổi cao, hai mắt lồi, tai xòe ra với những đường gân nổi rõ, chiếc mũi nở to. Từ hai tai chạy về hai bên là hình mây tỏa ra uốn cong mềm mại. Miệng trong tư thế mở rộng để lộ hai răng cửa nhỏ hằn lên cùng chiếc lưỡi dài thè ra. Một đường cong gồm nhiều họa tiết hình dấu hỏi chạy từ trán đến cằm chia rõ phần má và trán. Từ cằm nghệ chạy ra là một chòm râu dưới dạng đao mác. Ngực nghệ được tạo bởi những đường cong lặp đi lặp lại. Hai chân trước được chạm ôm hình cầu, được quấn bởi những dải lụa dài dịu dàng lan tỏa. Thân nghệ có dáng thon, chắc, khỏe, sống lưng nổi khối chạy từ gáy đến đuôi chạm nổi viền hình xoắn ốc. Lư hương ở giữa trang trí bằng hình mặt hổ phù, phía trên lư hương tạo hình lửa bốc lên dữ dội làm tăng sự nhuần nhuyễn, ăn ý với những đám mây phủ quanh thân nghệ.

Nếu ở làng Quận Vân, làng Phạm Mẫn Trực (Hà Nội), hình tượng nghệ chỉ được chạm khắc trang trí ở án thờ, lư hương, thì ở làng Vũ Hồng Lương (Hưng Yên) và làng họ Ngọ (Bắc Giang), nghệ còn được chạm khắc ở cả hương án và ở nhà bia. Ở nhà bia làng họ Ngọ có chạm khắc tám hình nghệ trong khung lồng bốn viên đá ghép lại. Các nét chạm, đục đẽo ngang dọc khít vào nhau rất chính xác như trên một mặt phẳng liền khối, chứng tỏ kỹ thuật này được thực hiện sau khi đã làm xong nhà bia. Tám con nghệ được tạo dáng gần như giống nhau, đều

ngồi gọn trong một khung vuông, mặt ngửa lên trời cười, miệng có viên ngọc nhỏ. Lưng nghệ cong tròn, một chân trước chống choãi xuống đất, chân còn lại giơ lên ngang ngực với động tác như đang vờn mây. Chân sau gập lại, được nhấn mạnh với bốn móng sắc nhọn trên bàn chân. Toàn thân nghệ kín đặc vẩy như các lớp vẩy cá nối liền tiếp nhau. Suốt từ đầu, đến sống lưng và đến tận đuôi, kéo từ chân trước qua ngực, qua lưng, bay lên tận góc cao nhất của khung hình là những dải mây lửa uốn như làn sóng. Cùng với lớp mây lửa đó, râu tóc, bờm nghệ được chạm khắc hất ngược về sau tạo cảm giác những con nghệ này như đang cưỡi mây, vượt gió hay đang đối diện với một trận cuồng phong.

Nếu như các tượng nghệ bằng đá tinh lặng bên các lăng mộ cho ta một cảm giác linh thiêng ở thế giới bên kia, thì sức mạnh mơ hồ của thần linh biểu hiện qua sắc xanh, đen, xám và giá lạnh của đá thể hiện ở các nhà bia, hương án, đài thờ, sập thờ, đài thờ, ngai thờ cùng các phù điêu, chạm khắc trang trí nghệ tập trung ở trung tâm của lăng mộ có một giá trị biểu cảm tâm linh đặc biệt. Việc thờ phụng trong sinh tử, lăng mộ thờ cúng các Quận công thế kỷ XVII - XVIII là một lễ nghi tồn tại từ lâu, trên cơ sở niềm tin về sự bất tử của linh hồn. Các hiện vật trong lăng mộ lúc này trở thành bộ phận hữu cơ giữa con người và thần linh, tổ tiên; là sự giao tiếp giữa tầng dưới với tầng trên, giữa trần tục với linh thiêng; là công cụ trung gian để con người bày tỏ ước vọng của mình với thế giới tâm linh mà họ chưa thể tiếp cận trực tiếp. Thông qua chúng, con người biểu hiện lòng thành kính và ước mong của mình đến các đấng thiêng liêng. Vì thế, trong các lăng mộ thế kỷ XVII - XVIII, những hiện vật kiến trúc, điêu khắc, đồ thờ được coi là những vật thiêng. Con người đã không chỉ thổi hồn vào các hiện vật thông qua những hoạt động văn hóa, tín ngưỡng mà còn tạo hình hài tuyệt mỹ cho chúng bằng những lao động nghệ thuật. Những thăng trầm, biến cố lịch sử đã để lại dấu vết và được lưu lại trên các hiện tượng văn hóa vật thể. Các tác phẩm điêu khắc nghệ trong các lăng mộ thế kỷ XVII - XVIII đã mang đến một nguồn sinh khí với nét chạm khá tự do, cấu trúc phức tạp. Về đẹp tổng thể của hệ thống điêu khắc lăng mộ quan trọng như về đẹp của từng tác phẩm nghệ được tạo tác ở nơi đây./.

Q.T.N.A

(Ngày nhận bài: 17/10/2014; Ngày phân biện đánh giá: 19/11/2014; Ngày duyệt đăng bài: 26/11/2014).